

Phú Thọ, ngày 29 tháng 12 năm 2023

THÔNG CÁO BÁO CHÍ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Kinh tế - xã hội năm 2023 trên địa bàn tỉnh tiếp tục diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới cũng như trong nước bị ảnh hưởng của chiến sự Nga - Ucraina kéo dài, lạm phát vẫn ở mức cao, nhiều hoạt động kinh tế suy giảm, tăng trưởng kinh tế dự báo thấp hơn kỳ vọng. Nhưng, nhờ bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã triển khai hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, tập trung giải ngân đầu tư công mà kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn đạt được nhiều kết quả tích cực ở hầu hết các lĩnh vực; an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tăng trưởng và cơ cấu kinh tế

Tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2023 ước đạt 7,45%¹ so với cùng kỳ năm 2022, đứng thứ 19/63 cả nước và đứng thứ 3/14 so với các tỉnh Vùng trung du và miền núi phía Bắc. Trong đó: Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,75%; khu vực dịch vụ tăng 6,27%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,54%;...

Cơ cấu kinh tế (*cơ cấu giá trị tăng thêm*) năm 2023: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 19,1% (*năm 2022 đạt 20,2%*); khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 40,3% (*năm 2022 đạt 39,7%*); khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng 40,6% (*năm 2022 đạt 40,1%*).

Đóng góp vào mức tăng trưởng chung 7,45% của GRDP, khu vực công nghiệp - xây dựng có mức tăng trưởng cao nhất, đóng góp 4,11 điểm phần trăm; tiếp theo là các ngành dịch vụ đóng góp 2,32 phần trăm; khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đóng góp 0,65 điểm phần trăm; thuế sản phẩm đóng góp 0,37 điểm phần trăm.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2023 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ diễn ra trong tình hình giá vật tư nông nghiệp vẫn còn giữ ở mức cao; rải rác ở một số địa phương xuất hiện dịch bệnh trên đàn lợn, giá bán sản phẩm đầu ra không ổn định; nguồn nhân lực lao động trong nông thôn tiếp tục giảm.

¹ Thông báo 2123/TCTK-TKQG ngày 25/11/2023 của Tổng cục Thống kê về việc thông báo số liệu GRDP ước tính quý IV, cả năm 2023.

Tuy nhiên với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của ngành chức năng cùng với sự nỗ lực của bà con nông dân nên kết quả hoạt động nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh đạt khá, tăng trưởng 3,54% so với cùng kỳ.

Nông nghiệp

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 2023 toàn tỉnh đạt 105,6 nghìn ha, giảm 1,7% (-1,6 nghìn ha) so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Vụ Đông xuân đạt 65,2 nghìn ha, giảm 1,7% (-1.116,1 ha) so với cùng vụ năm 2022; vụ Mùa đạt 40,3 nghìn ha, giảm 1,8% (-738,7 ha). Diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt cả năm 2023 đạt 75,1 nghìn ha, giảm 1,9% (-1,5 nghìn ha) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vụ Đông xuân 2023 đạt 47,7 nghìn ha, giảm 2% (-979,3 ha), diện tích gieo trồng cây lúa đạt 35,6 nghìn ha, giảm 0,5% (-188,4 ha), diện tích gieo trồng cây ngô đạt 12 nghìn ha, giảm 6,2% (-790,9 ha); vụ Mùa đạt 27,4 nghìn ha, giảm 1,8% (-495,1 ha), diện tích gieo trồng lúa đạt 22,8 nghìn ha, giảm 2,8% (-669,5 ha), diện tích gieo trồng ngô đạt 4,6 nghìn ha, tăng 3,9% (+174,5 ha). Diện tích cây lương thực có hạt giảm nhiều ở cây lúa (chủ yếu là vụ Mùa) do một số diện tích gieo trồng chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp, chuyển sang trồng cây hàng năm khác, nuôi trồng thủy sản, bỏ đất không gieo cấy trong vụ; chuyển sang trồng cây màu có thời gian sinh trưởng nhanh, hiệu quả kinh tế cao hơn;... Diện tích các loại cây lâu năm hiện có đạt 29,4 nghìn ha, giảm 3,9% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó: Diện tích cây chè đạt 14 nghìn ha, giảm 5,5%; diện tích cây ăn quả đạt 14,1 ha, giảm 2%; diện tích cây lâu năm khác đạt 1,2 nghìn ha, giảm 7,6%;... Diện tích cây lâu năm giảm do một số địa phương chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng đường giao thông; dự án hạ tầng khu đô thị; khu công nghiệp; cụm công nghiệp; mặt khác cũng do thị hiếu thị trường, người dân tiến hành chuyển đổi sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn.

Năng suất lúa bình quân năm 2023 đạt 59,25 tạ/ha, tăng 1,6% (+0,92 tạ/ha) so với cả năm 2022; trong đó năng suất lúa vụ Chiêm xuân 2023 toàn tỉnh đạt 61,16 tạ/ha, tăng 0,39% (+0,24 tạ/ha) so với cùng vụ năm trước; năng suất lúa vụ Mùa năm 2023 ước đạt 56,25 tạ/ha, tăng 3,5% (+1,9 tạ/ha) so với cùng vụ năm trước. Năng suất ngô cả năm 2023 sơ bộ đạt 48,77 tạ/ha, giảm 1,3% (-0,66 tạ/ha) so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Năng suất ngô vụ Đông xuân 2023 đạt 48,25 tạ/ha, giảm 2,1% (-1,05 tạ/ha); năng suất ngô vụ Mùa ước đạt 50,14 tạ/ha, tăng 0,6% (+0,31 tạ/ha). Năng suất các nhóm cây hàng năm khác cơ bản giữ được ổn định và cho năng suất cao hơn so với năm 2022;... Năng suất các loại cây lâu năm đạt khá, trong đó: Năng suất chè ước đạt 128,91 tạ/ha; sơn đạt 6,23 tạ/ha; xoài đạt 75,96 tạ/ha; chuối đạt 275 tạ/ha; bưởi đạt 123,62 tạ/ha;...

Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2023 đạt 427,5 tấn, giảm 0,9% (-3,8 nghìn tấn) so với cả năm 2022, trong đó: Sản lượng lúa đạt 346,1 nghìn tấn,

tăng 0,1% (+375,6 tấn); sản lượng ngô đạt 81,3 nghìn tấn, giảm 4,9% (-4,1 nghìn tấn); sản lượng rau xanh các loại đạt 247,8 nghìn tấn tăng 0,02% (+57,3 tấn); sản lượng cây làm thức ăn gia súc, thủy sản đạt 78,7 nghìn tấn, tăng 17,8% (+11,9 nghìn tấn); sản lượng đậu các loại đạt 780,4 tấn; sản lượng khoai lang đạt 5,2 nghìn tấn (-365,1 tấn); sản lượng lạc đạt 6,1 nghìn tấn (-628,74 tấn);... Sản lượng chè búp tươi năm 2023 ước đạt 178,8 nghìn tấn, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng bưởi ước đạt 57,4 nghìn tấn, tăng 9,6%; sản lượng chuối ước đạt 90,9 nghìn tấn, tăng 0,39%;...

Hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Phú Thọ tiếp tục đối mặt với một số thách thức, tuy nhiên, nhờ kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, cùng với giá thịt lợn hơi xuất chuồng tăng trở lại từ cuối quý II nên quy mô tổng đàn được duy trì, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong cuộc sống và các dịp lễ, tết. Tổng đàn trâu toàn tỉnh hiện có ước đạt 55,2 nghìn con, giảm 0,1% so với thời điểm 01/01/2023; tổng đàn bò ước đạt 95 nghìn con, giảm 0,2%; tổng đàn lợn ước đạt 767,8 nghìn con, tăng 1,2%; tổng đàn gia cầm ước đạt 13,8 triệu con, tăng 1,8%. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2023 ước đạt 206,7 nghìn tấn, tăng 3,8% so với năm 2022, trong đó tăng chủ yếu ở sản lượng thịt lợn (tăng 2,6%) và sản lượng thịt gà (tăng 7,5%).

Lâm nghiệp: Tổng diện tích rừng trồng mới trong năm ước đạt 9,4 nghìn ha, tăng 0,6% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, rừng sản xuất trồng mới đạt 9,3 nghìn ha, rừng phòng hộ trồng mới đạt 27 ha, rừng đặc dụng trồng mới đạt 30 ha. Tổng sản lượng gỗ khai thác các loại năm 2023 ước đạt 771,3 nghìn m³, tăng 4,0% (+29,9 nghìn m³) so với cùng kỳ năm trước; sản lượng củi các loại khai thác đạt 102,5 nghìn ste, tăng 9,0% (+8,5 nghìn ste).

Thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh đạt 10,9 nghìn ha; trong đó: Diện tích nuôi cá đạt 10,7 nghìn ha; nuôi Tôm càng xanh đạt 107,6 ha. Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác toàn tỉnh năm 2023 ước đạt 44,9 nghìn tấn, tăng 3,8% (+1,7 nghìn tấn) so với năm 2022. Trong đó: Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 42,1 nghìn tấn, tăng 3,8% (+1,6 nghìn tấn); sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 2,8 nghìn tấn, tăng 3,5%. Sản lượng nuôi trồng có xu hướng tăng chủ yếu là do mở rộng diện tích nuôi các loại thủy sản có giá trị kinh tế cao vào sản xuất; bên cạnh đó các kỹ thuật nuôi, phòng trị bệnh được áp dụng một cách khoa học, khuyến khích hoạt động sản xuất thức ăn tại chỗ,...

3. Sản xuất công nghiệp

Đối mặt với với nhiều khó khăn do giá nguyên, nhiên vật liệu tăng cao; sức mua của thị trường giảm sút; xuất khẩu các mặt hàng chủ yếu không đạt như kỳ vọng;... Nhưng nhờ sự xuất hiện của nhân tố mới có quy mô sản xuất lớn mà ngành công nghiệp vẫn tiếp tục đóng vai trò là trụ đỡ của toàn bộ nền kinh tế, tăng trưởng đạt mức khá cao; tăng 10,2% so với cùng kỳ.

Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2023 tăng 18,28% so với cùng kỳ. Trong đó: Ngành khai khoáng tăng 19,49%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 18,50%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 9,34%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 13,16%.

Chỉ có 5/17 ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cả năm 2023 tăng trưởng so với cùng kỳ, gồm: Sản xuất thiết bị điện tăng 58,19%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 39,98%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 4,61%; sản xuất đồ uống tăng 1,93%; sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ tăng 0,2%. Ngược lại một số ngành giảm khá sâu như: Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị giảm 33,49%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 17,28%; dệt giảm 17,12%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (*trừ giường, tủ, bàn, ghế*) giảm 13,82%; in, sao chép bản ghi các loại giảm 13,78%; sản xuất trang phục giảm 13,68%; sản xuất chế biến thực phẩm giảm 11,16%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 9,73%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 6,12%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (*trừ máy móc, thiết bị*) giảm 5,85%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 5%;...

4. Hoạt động của doanh nghiệp²

Tính đến ngày 14/12/2023, toàn tỉnh có 988 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký đạt 20.341,1 tỷ đồng, tăng 2,5% về số doanh nghiệp và tăng 62,1% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 20,6 tỷ đồng, tăng 58,2% cùng kỳ năm trước. Theo loại hình doanh nghiệp, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có 608 doanh nghiệp đăng ký mới, chiếm 61,5% tổng số, tăng 7,2% so với cùng kỳ; công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có 213 doanh nghiệp, chiếm 21,6% tổng số, tăng 12,7%; công ty cổ phần có 165 doanh nghiệp, giảm 19,5%; doanh nghiệp tư nhân có 2 doanh nghiệp.

Trong kỳ có 333 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 3,4% so với cùng kỳ, tập trung ở loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn với 264 doanh nghiệp, tăng 15,3% so với cùng kỳ. Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 541 doanh nghiệp, tăng 18,6% cùng kỳ, trong đó có 421 công ty trách nhiệm hữu hạn (*chiếm 77,8%*), 100 công ty cổ phần (*chiếm 18,5%*), 20 doanh nghiệp tư nhân. Số doanh nghiệp gặp khó khăn phải làm thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh là 69 doanh nghiệp, tăng 9,5% (*tăng 6 doanh nghiệp*) so với cùng kỳ, trong đó có 55 công ty trách nhiệm hữu hạn (*chiếm 79,7%*), 14 công ty cổ phần.

5. Thương mại, dịch vụ

Năm 2023, giá cả một số mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân có xu hướng tăng cao; tuy nhiên nhờ thực hiện tốt công tác bình ổn giá mà hoạt

² Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ vẫn duy trì ổn định và tăng trưởng mạnh nhất là trong các dịp lễ, tết. So với cùng kỳ năm trước, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2023 tăng 15,8%.

Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2023³ ước đạt 50.937,8 tỷ đồng, tăng 15,8% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán lẻ ước đạt 42.176,2 tỷ đồng, chiếm 82,8% tổng mức, tăng 14,4%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 5.207,8 tỷ đồng, chiếm 10,2% tổng mức, tăng 42,1%; doanh thu dịch vụ lữ hành và dịch vụ khác ước đạt 3.553,8 tỷ đồng, chiếm 7% tổng mức, tăng 2,2%;...

Vận tải: Tính chung 12 tháng, tổng doanh thu vận tải ước đạt 6.918,6 tỷ đồng, tăng 13,7% so với cùng kỳ. Sản lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 51,4 triệu tấn, tăng 8%; sản lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 5.514,6 triệu tấn.km, tăng 6,5%. Sản lượng hành khách vận chuyển ước đạt 16,7 triệu lượt hành khách, tăng 9,1%; sản lượng hành khách luân chuyển ước đạt 1.037,4 triệu lượt hành khách.km, tăng 13,5%.

Xuất, nhập khẩu: Tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa năm 2023 ước đạt 10.803 triệu USD, giảm 11,1% so với cùng kỳ; nhập khẩu ước đạt 8.595 triệu USD, giảm 22,7% so với cùng kỳ.

6. Hoạt động ngân hàng⁴

Hoạt động ngân hàng thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương và ngân hàng nhà nước Việt Nam trong hoạt động tiền tệ, tín dụng; góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội địa phương.

Ước tính đến cuối năm 2023, nguồn vốn huy động trên địa bàn đạt 86.000 tỷ đồng, tăng 8.369 tỷ đồng (*tăng 10,78%*) so với năm 2022; tổng dư nợ cho vay trên địa bàn đạt 103.500 tỷ đồng, tăng 10.953 tỷ đồng (*tăng 11,8%*) so với năm 2022. Nợ xấu (*nợ nhóm 3,4,5*) của hệ thống ngân hàng là 920 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,89%/tổng dư nợ toàn địa bàn, nợ xấu nằm trong tầm kiểm soát của các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh.

7. Đầu tư và xây dựng

Hoạt động đầu tư tuy đối mặt với nhiều khó khăn về vốn, nguyên vật liệu nhưng nhờ thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng công trình, dự án được mà tổng giá trị vốn đầu tư thực hiện năm 2023 trên địa bàn đạt khá và tăng 17,6% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư: Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh theo giá hiện hành đạt 45.600,2 tỷ đồng, tăng 17,6% so với cùng kỳ và bằng 47,25% tổng sản phẩm toàn tỉnh. Trong đó: Vốn đầu tư của dân cư và tư nhân ước đạt 28.507,8 tỷ

³ Không bao gồm doanh thu Khoa học công nghệ và Thông tin truyền thông.

⁴ Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Phú Thọ.

đồng, chiếm 62,5% tổng vốn, tăng 19,5% so với cùng kỳ; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 8.850,1 tỷ đồng, chiếm 19,4% tổng vốn, tăng 20,3%; vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước ước đạt 8.242,3 tỷ đồng, chiếm 18,1% tổng vốn, tăng 9,3%.

Hoạt động xây dựng: Sau 12 tháng, xây dựng tăng trưởng 13,6% so với cùng kỳ năm trước; trong đó giá trị xây dựng nhà ở tăng 8,6%; giá trị xây dựng nhà không ở tăng 15,3%; giá trị xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng tăng 23,7%;... Hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn.

8. Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh năm 2023 chịu tác động trực tiếp từ sự biến động của các loại hàng hóa thiết yếu, lương thực, thực phẩm, điện, nước sinh hoạt, ảnh hưởng đến chi tiêu dùng cho đời sống của đại bộ phận người dân. CPI bình quân cả năm tăng 2,69% so với cùng kỳ năm trước.

CPI bình quân năm 2023 tăng do sự tác động của 9/11 nhóm hàng: Hàng hoá và dịch vụ khác tăng 6,85%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,21%; đồ uống và thuốc lá tăng 5,82%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 4,96%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 3,02%; giáo dục tăng 2,97%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,93%; văn hoá, giải trí và du lịch tăng 2,77%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,84%. Các nhóm còn lại: Giao thông giảm 3,47%; bưu chính viễn thông giảm 0,46%.

Chỉ số giá vàng bình quân 12 tháng tăng 5,71% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số giá Đô la Mỹ bình quân 12 tháng giảm 0,22%.

II. TÌNH HÌNH XÃ HỘI

1. Dân số, lao động và việc làm

Dân số trung bình toàn tỉnh năm 2023 ước tính 1.530,8 nghìn người, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước; trong đó dân số nữ chiếm 50,2%;... Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên chiếm 56,8% tổng dân số, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các ngành kinh tế ước tính năm 2023 đạt 852,7 nghìn người, tăng 4,5 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 35,0% tổng số, giảm 24,5 nghìn lao động; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,6%, tăng 13,4 nghìn lao động; khu vực dịch vụ chiếm 30,4%, tăng 15,6 nghìn lao động so với cùng kỳ.

Tính đến hết tháng 11/2023, trên địa bàn tỉnh có 10.698 người nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); 9.436 người có quyết định hưởng BHTN hàng tháng; 61 người đề nghị chuyển hưởng BHTN; 47.474 lượt người được tư vấn, giới thiệu việc làm; 528 người tạm dừng hưởng BHTN;

9.741 người chấm dứt hưởng BHTN; tổng số tiền chi trợ cấp thất nghiệp là 183,02 tỷ đồng; 117 người được hỗ trợ học nghề với số tiền chi hỗ trợ học nghề là 630,7 triệu đồng⁵;...

Công tác đào tạo nghề, tạo việc làm tiếp tục được chú trọng, tỷ lệ lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trở lên ước đạt 29,8%; lao động có việc làm tăng thêm 17,8 nghìn người, vượt 8% kế hoạch năm (*bằng 99% năm 2022*); xuất khẩu lao động 2.873 người, vượt 21% kế hoạch năm (*tăng 30% so với năm 2022*);...

2. Đời sống dân cư và đảm bảo an sinh xã hội

Công tác đảm bảo an sinh xã hội tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp chính quyền. Tính đến ngày 30/11/2023, ngành chức năng đã cấp trên 625 nghìn thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh, tăng hơn 5 nghìn thẻ so với cùng kỳ⁶. Năm 2023, quà thăm hỏi cho các đối tượng ưu đãi là người có công, thân nhân người có công với cách mạng đạt 39,53 tỷ đồng; quà thăm hỏi và các hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đạt 30,82 tỷ đồng; tặng quà cho các đối tượng bảo trợ xã hội với tổng kinh phí đạt 16,14 tỷ đồng, thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng cho trên 65 nghìn đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội tại cộng đồng và các cơ sở bảo trợ xã hội;...

Công tác hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ khó khăn tiếp tục được đảm bảo. Tính đến hết 11 tháng năm 2023, hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã giải quyết cho trên 31,9 nghìn lượt đối tượng vay vốn với trên 1.581 tỷ đồng. Trong đó: Đối tượng vay là hộ nghèo đạt 250 tỷ đồng, đối tượng vay là hộ cận nghèo đạt 242,8 tỷ đồng, đối tượng vay là hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn đạt 135,2 tỷ đồng; cho vay nhà ở xã hội đạt 143,8 tỷ đồng; cho vay giải quyết việc làm đạt 323 tỷ đồng. Quỹ “*Vì người nghèo*” các cấp tỉnh Phú Thọ kết hợp các nguồn tài trợ khác đã chi hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 465 hộ nghèo với tổng số tiền trên 18,6 tỷ đồng; chi hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho 35 hộ nghèo, với tổng số tiền 579 triệu đồng; hỗ trợ học sinh nghèo học tập với tổng số tiền 829 triệu đồng;...

3. Hoạt động giáo dục và đào tạo⁷

Chất lượng giáo dục các cấp học năm 2023 tiếp tục được duy trì, củng cố và ngày càng được nâng cao; ước tính đến hết năm 2023 toàn tỉnh có 811/876 trường học đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 92,58; trong đó có: 85,62% trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia, 98,91% trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia; 97,56% trường THCS đạt chuẩn quốc gia và 75,51% trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

⁵ Trung tâm Dịch vụ việc làm - Sở LĐ TB&XH tỉnh Phú Thọ.

⁶ Nguồn: Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ.

⁷ Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Năm học 2022-2023, tỉnh Phú Thọ có 56 học sinh đoạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 THPT (*trong đó có 3 giải Nhất*); 1 học sinh đoạt Huy chương Bạc Olympic Vật lí Châu Âu; 1 học sinh đoạt Huy chương Bạc Olympic Tin học Châu Á; 1 học sinh đoạt Huy chương Bạc Olympic Tin học quốc tế, đây là năm thứ 5 liên tiếp Phú Thọ có học sinh đoạt giải Olympic quốc tế và khu vực. Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, Phú Thọ xếp thứ 8/63 tỉnh, thành phố có điểm trung bình cao nhất toàn quốc. Tỷ lệ tốt nghiệp đạt 99,54% (*không tính thí sinh tự do*); trong đó, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp của hệ THPT công lập đạt 99,94%; THPT tư thục đạt 99,83%; hệ giáo dục thường xuyên đạt 97,74%.

4. Hoạt động y tế⁸

Năm 2023, dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, tuy nhiên trên địa bàn tỉnh vẫn ghi nhận một số bệnh số dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên người và có chiều hướng diễn biến phức tạp. Tính đến hết tháng 11/2023, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 1.114 ca mắc sốt xuất huyết tại 96 ổ dịch (*tăng 921 ca so với năm 2022*); 89 ca mắc tay chân miệng (*giảm 13 ca so với năm 2022*); 30 ca mắc sốt phát ban nghi sởi (*tăng 2 ca so với năm 2022*);...

Theo thống kê của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP), tính đến hết tháng 11/2023, trên địa bàn tỉnh không ghi nhận bất kỳ ca ngộ độc thực phẩm nào; các đoàn kiểm tra liên ngành đã kiểm tra 5.816 cơ sở, trong đó 90,6% số cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP.

5. Hoạt động văn hoá, thể thao⁹

Trong năm, ngành chức năng đã tổ chức thành công các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc và phục vụ các nhiệm vụ chính trị như: Kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2023); 83 năm ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Phú Thọ; mừng Đảng, mừng Xuân, mừng đất nước đổi mới; 48 năm ngày giải phóng miền Nam (30/4/1975 - 30/4/2023); ngày quốc tế lao động 01/5; 133 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2023); 78 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9; 93 năm ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất (18/11/1930-18/11/2023);...

Thể thao quần chúng được quan tâm, trong kỳ đã tổ chức thành công 22 giải thể thao cấp tỉnh; hướng dẫn các đơn vị, các huyện, thành, thị tổ chức 896 giải thể thao cấp cơ sở; hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, huyện năm 2023;... Ngoài ra, các hoạt động dịch vụ thể dục thể thao phục vụ các tầng lớp nhân dân vẫn tiếp tục được duy trì, tỷ lệ dân số tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 39,4%.

⁸ Nguồn: Sở Y tế.

⁹ Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thể thao thành tích cao tiếp tục được chú trọng đầu tư, trong năm tỉnh Phú Thọ đã đăng cai tổ chức nhiều giải thể thao quốc gia, khu vực; duy trì đào tạo tập trung tổng số 220 vận động viên (VĐV) của 11 môn thể thao, tham gia thi đấu 5 giải thể thao quốc tế giành được 13 huy chương các; thi đấu 32 giải thể thao toàn quốc giành được 105 huy chương các loại ; số VĐV đạt đẳng cấp quốc gia là 38 VĐV (*vượt 8,5% kế hoạch năm*) trong đó có 16 VĐV Kiện tướng và 22 VĐV cấp I.

Hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch được quan tâm, trong kỳ tổ chức thành công Hội chợ Du lịch Tây Bắc năm 2023; Liên hoan Văn hóa Âm thực Đất Tổ; Hội thảo - Diễn đàn quốc tế "Phát huy vai trò của di sản và văn hóa gắn với phát triển du lịch";... Tham gia 11 sự kiện quảng bá, giới thiệu du lịch Phú Thọ với nhiều hình thức, nội dung phong phú.

6. Tình hình tai nạn, vi phạm giao thông¹⁰

Tính từ ngày 15/12/2022 đến hết ngày 14/12/2023, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 94 vụ tai nạn giao thông đường bộ và 35 vụ va chạm giao thông làm 100 người chết và 61 người bị thương; Công an tỉnh đã lập biên bản xử lý 54.316 trường hợp vi phạm an toàn giao thông, tổng số tiền xử phạt trên 87,7 tỷ đồng.

7. Tình hình thiên tai

Tính từ đầu năm đến ngày 16/12/2023, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 9 đợt thiên tai do mưa lớn. Thiên tai đã làm 1 người chết; 678 ngôi nhà bị hư hỏng; 706,3 ha lúa và 502,2 ha hoa màu bị hư hại;... cùng nhiều tài sản khác bị thiệt hại. Tổng giá trị thiệt hại ước tính 43,5 tỷ đồng.

8. Tình hình cháy, nổ

Tính từ ngày 17/12/2022 đến ngày 16/12/2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 19 vụ cháy, 1 vụ nổ, làm 1 người bị thương, giá trị thiệt hại ước tính trên 1.957 triệu đồng;...

III. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Bước sang năm 2024, kinh tế cả nước và của tỉnh được dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; các biến động về kinh tế, chính trị của thế giới, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu và dịch bệnh khó dự báo. Do đó để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra là thách thức lớn, cần sự chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, của toàn dân và các doanh nghiệp; trong đó cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

(1) Tiếp tục tập trung triển khai nhanh, hiệu quả các chủ trương, chính sách về tài chính, tiền tệ; trong đó tập trung các giải pháp về tiền tệ, lãi suất nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

(2) Đẩy mạnh tiêu dùng, tập trung phát triển thị trường thông qua các Chương trình xúc tiến thương mại; thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số, thương mại điện tử để mở rộng tiêu dùng. Triển khai hiệu quả các giải pháp phù hợp kích cầu thương mại và dịch vụ, phát triển du lịch, thúc đẩy xuất khẩu.

(3) Tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; phát huy tối đa các nguồn lực đầu tư của các tập đoàn, doanh nghiệp Nhà nước; thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư tư nhân; tích cực, chủ động thu hút FDI có chọn lọc, bảo đảm chất lượng.

(4) Tiếp tục tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai. Chủ động phương án phòng chống cháy nổ, thiên tai, nhằm hạn chế tối đa thiệt hại tới sản xuất và cuộc sống của người dân. Thực hiện có hiệu quả, kịp thời, đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, lao động, việc làm đảm bảo ổn định và nâng cao đời sống của nhân dân.

(5) Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các ngành, các cấp. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc, kỷ luật phát ngôn; công khai, minh bạch, tạo môi trường sản xuất kinh doanh bình đẳng. Tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số. Chú trọng phát triển lĩnh vực văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

CỤC THÔNG KÊ TỈNH PHÚ THỌ

¹⁰ Nguồn: Ban An toàn giao thông tỉnh.



TỔNG CỤC THỐNG KÊ CỤC THỐNG KÊ TỈNH PHÚ THỌ

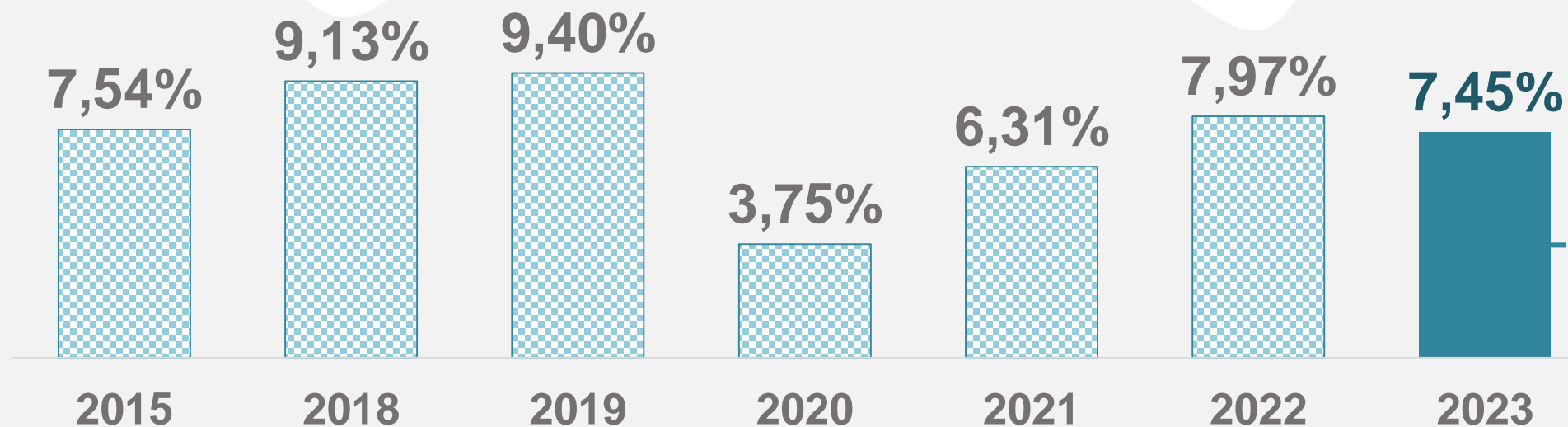
KINH TẾ - XÃ HỘI

Năm 2023



Phú Thọ, 12/2023

Tốc độ tăng GRDP (giá so sánh năm 2010)



+3,54%

Nông, lâm nghiệp
và thủy sản



+10,75%

Công nghiệp
và xây dựng



+6,27%

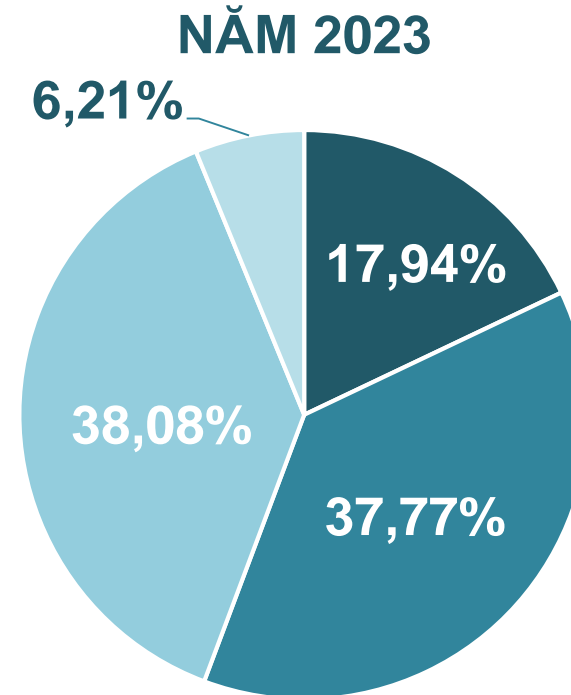
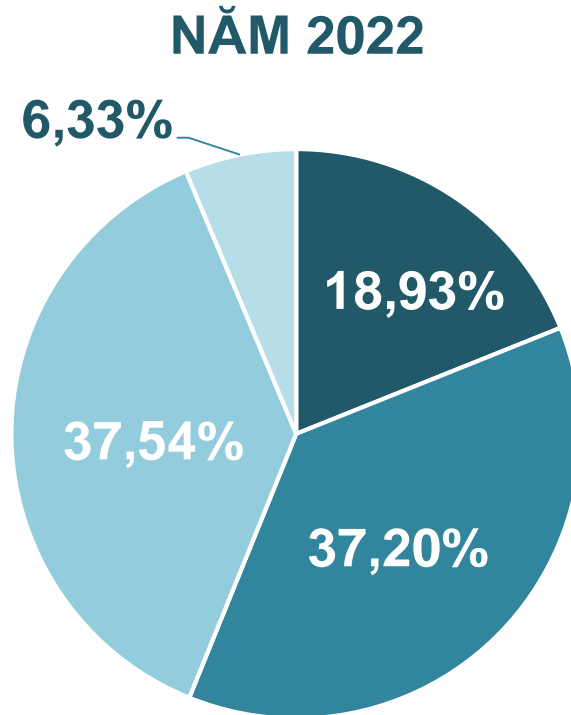
Dịch vụ



+5,72%

Thuế sản phẩm trừ
trợ cấp sản phẩm

Cơ cấu kinh tế



Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản



Khu vực công nghiệp và xây dựng



Khu vực dịch vụ

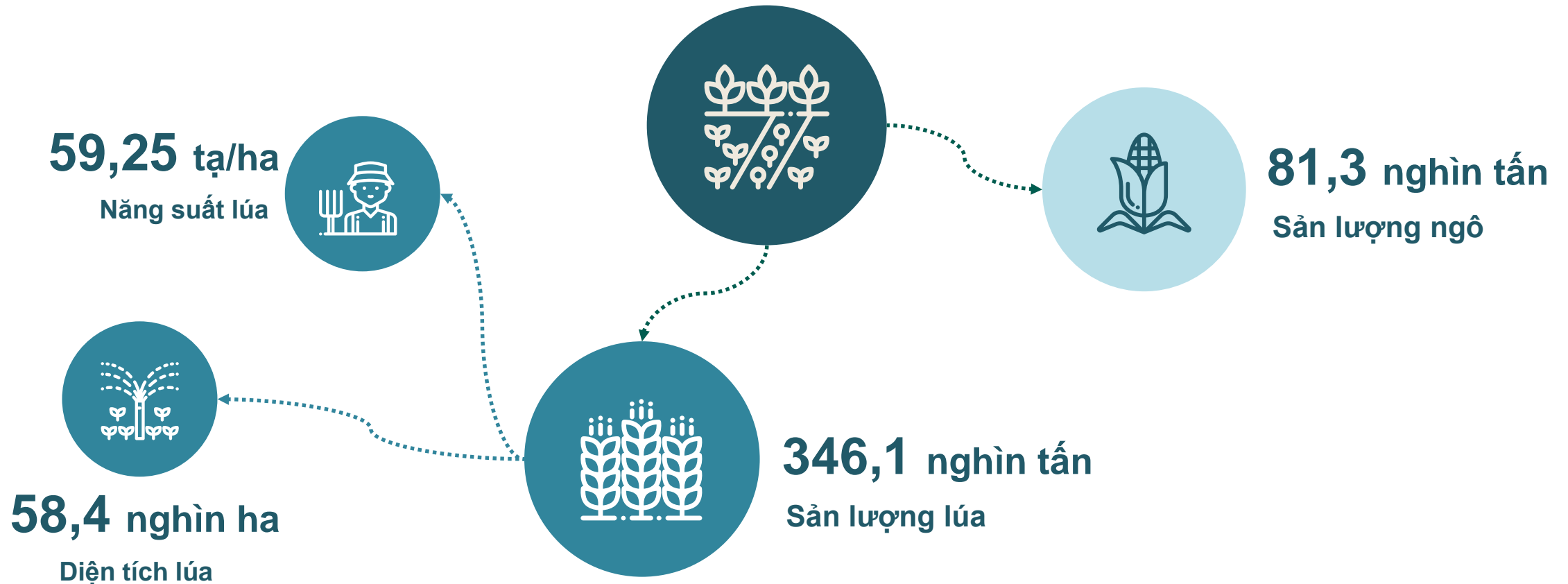


Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm

Trồng trọt năm 2023

427,4 nghìn tấn

Sản lượng lương thực có hạt



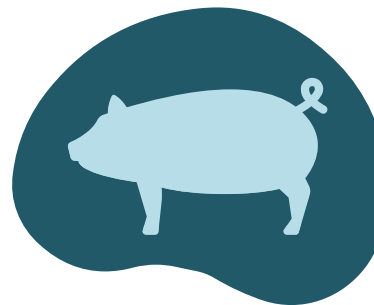
Chăn nuôi năm 2023



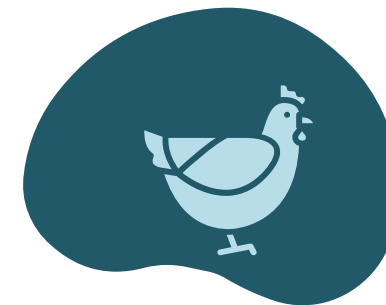
Trâu



Bò



Lợn



Gia cầm

Tổng đàn tháng
12/2023 so với cùng
thời điểm năm 2022

↓ 0,1%

↓ 0,2%

↑ 1,2%

↑ 1,8%

Sản lượng thịt
hời năm 2023 so
với năm 2022

5,1 nghìn tấn,
tăng 0,5%

8,3 nghìn tấn,
tăng 0,5%

138,4 nghìn tấn,
tăng 2,6%

53,2 nghìn tấn,
tăng 7,7%

Lâm nghiệp năm 2023

9,4 nghìn ha
Diện tích rừng trồng tập trung
↑ 0,6%



771,3 nghìn m³
Sản lượng gỗ khai thác
↑ 4,0%



102,5 nghìn ste
Sản lượng củi khai thác
↑ 9,0%



9,81 ha
Diện tích rừng bị cháy

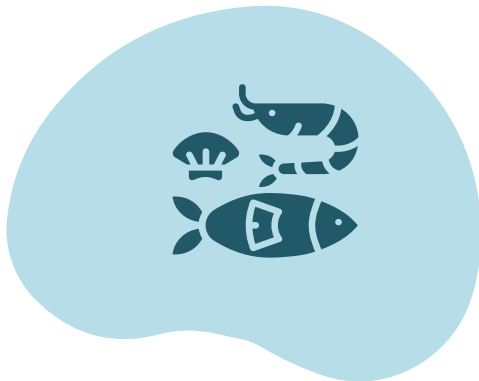


4,96 ha
Diện tích rừng bị chặt phá



Thủy sản năm 2023

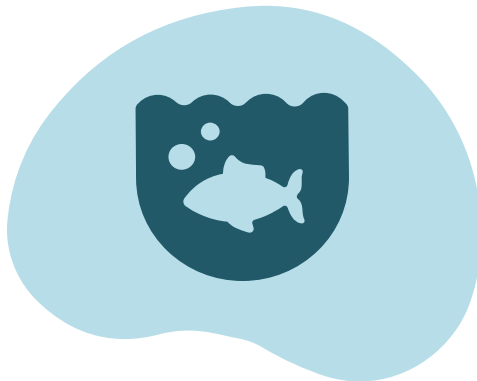
↑ 3,8%



Sản lượng thủy sản

44,9 nghìn tấn

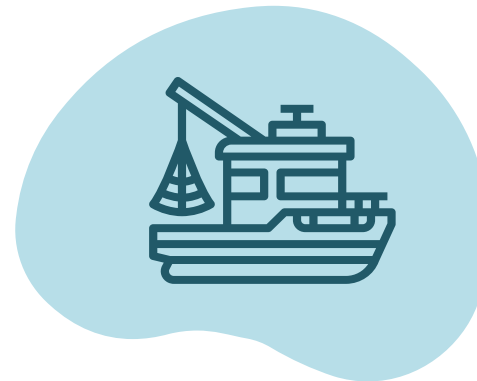
↑ 3,9%



Sản lượng thủy sản
nuôi trồng

42,1 nghìn tấn

↑ 3,5%

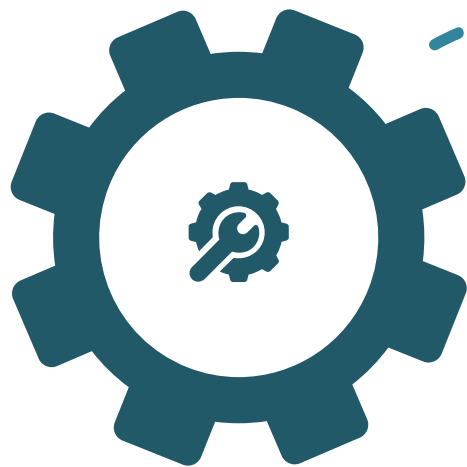


Sản lượng thủy sản
khai thác

2,8 nghìn tấn

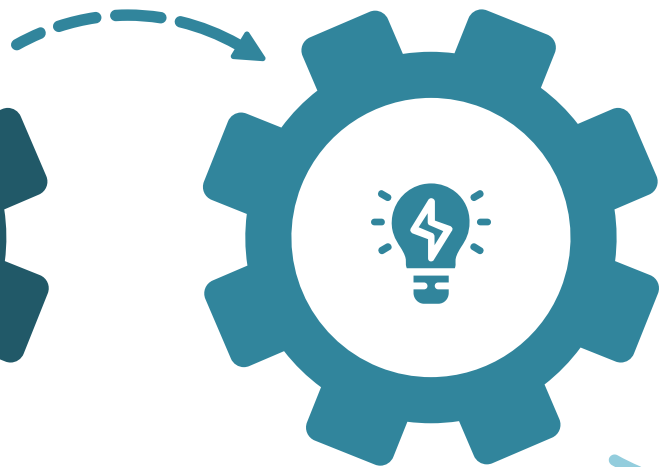
Công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2023 ước tính **tăng 18,28%** so với năm trước.



Chế biến, chế tạo

18,50%



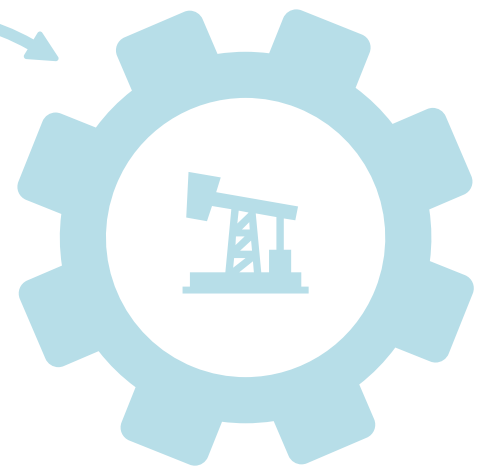
Sản xuất và phân phối điện

+9,34%



Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải

+13,16%



Khai khoáng

+19,49%

Tình hình đăng ký doanh nghiệp năm 2023

Tính đến ngày 14/12/2023



988

Doanh nghiệp thành lập mới, tăng 2,5%



20.341,1

Tỷ đồng vốn đăng ký, tăng 62,1%



69

Doanh nghiệp đã giải thể, tăng 9,5%



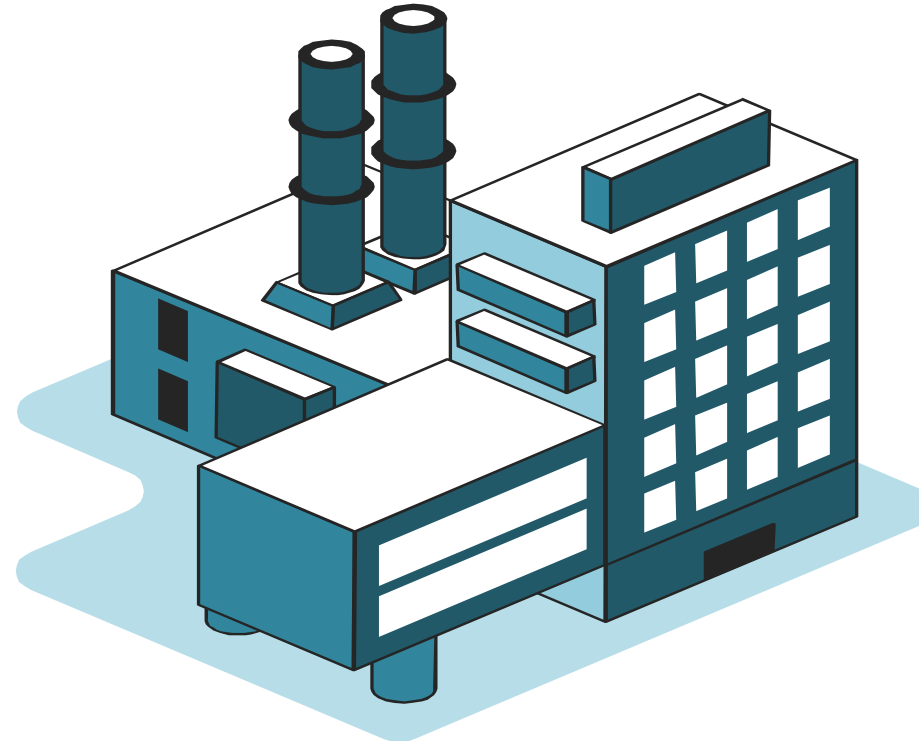
333

Doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 3,4%



541

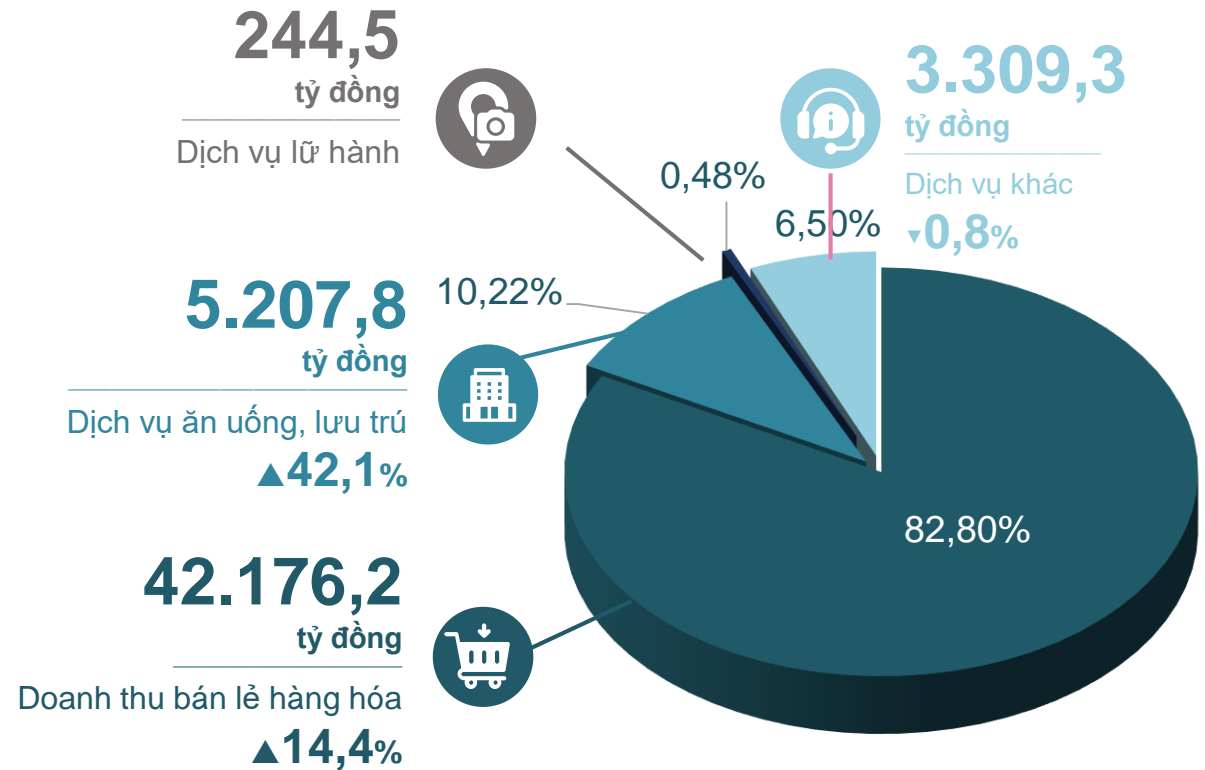
Doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 18,6%



Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2023

50.937,8 tỷ đồng

Tăng **15,8%** so với cùng kỳ



Vận tải năm 2023



VẬN TẢI HÀNH KHÁCH

Vận chuyển **16,7** triệu lượt hành khách

↑ 9,1%

Luân chuyển **1.037,4** triệu lượt hành khách.km

↑ 13,5%



VẬN TẢI HÀNG HÓA

Vận chuyển **51,4** triệu tấn hàng hóa

↑ 8,0%

Luân chuyển **5.514,6** triệu tấn.km hàng hóa

↑ 6,5%

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG NĂM 2023

Nguồn: Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Phú Thọ



Tổng nguồn vốn huy động
trên địa bàn tỉnh ước đạt **86.000**
tỷ đồng, tăng **8.369** tỷ đồng (tăng
10,8%) so với năm 2022.



Tổng dư nợ trên địa bàn
ước đạt **103.500** tỷ đồng, tăng
10.953 tỷ đồng (tăng 11,8%) so
với năm 2022.

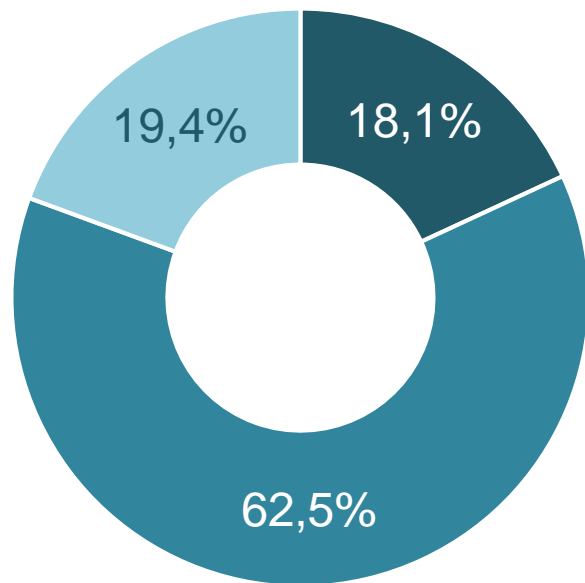


Nợ xấu
ước đạt **920** tỷ đồng,
chiếm **0,89%** tổng dư nợ
cho vay toàn địa bàn

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2023

45.600,2 tỷ đồng,

tăng 17,6% so với năm 2022



Khu vực Nhà nước

8.242,3 tỷ đồng,
tăng 9,3% so với năm 2022



Khu vực ngoài Nhà nước

28.507,8 tỷ đồng,
tăng 19,5% so với năm 2022



Khu vực FDI

8.850,1 tỷ đồng,
Tăng 20,3% so với năm 2022

Xuất khẩu hàng hóa



Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 12/2023 ước tính đạt **1.074,0 triệu USD** và **tăng 4%** so với cùng kỳ.



Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2023 ước tính đạt **10.803,0 triệu USD** và **giảm 11,1%** so với năm 2022.

Nhập khẩu hàng hóa



Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 12/2023 ước tính đạt **923,4 USD** và **tăng 25,1%** so với cùng kỳ.



Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa năm 2023 ước tính đạt **8.595,0 triệu USD** và **giảm 22,7%** so với năm 2022.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

CPI tháng 12/2023
so với tháng 11/2023

+0,83%

CPI tháng 12/2023
so với tháng 12/2022

+3,06%

CPI quý IV/2023 so với
cùng kỳ

+2,70%

CPI bình quân 12
tháng năm 2023 so
với năm 2022

+2,69%



Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

+16,07%

Chỉ số giá vàng tháng 12/2023
so với cùng kỳ năm trước

+3,65%

Chỉ số giá vàng tháng 12/2023
so với tháng trước



+5,71%

Chỉ số giá vàng
năm 2023 so với năm 2022

+0,49%

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2023
so với tháng trước

+1,28%

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2023
so với cùng kỳ năm trước



-0,22%

Chỉ số giá đô la Mỹ
năm 2023 so với năm 2022

Một số tình hình xã hội năm 2023

Dân số, lao động và việc làm

DÂN SỐ TRUNG BÌNH

1.530,8
nghìn người

DÂN SỐ NAM

762,6
nghìn người

DÂN SỐ NỮ

768,2
nghìn người

LAO ĐỘNG TỪ 15 TUỔI TRỞ
LÊN ĐANG LÀM VIỆC

852,7
nghìn người

LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM
TĂNG THÊM

17,8
nghìn người

TỶ LỆ LAO ĐỘNG ĐÃ QUA
ĐÀO TẠO

29,8%

Một số tình hình xã hội năm 2023

Đời sống dân cư và bảo đảm an sinh xã hội

THU NHẬP BÌNH QUÂN
ĐẦU NGƯỜI/THÁNG

7,8 triệu đồng

THĂM HỎI
NGƯỜI CÓ CÔNG

39,53 tỷ đồng

CẤP THẺ BẢO HIỂM Y
TẾ MIỄN PHÍ

625 nghìn thẻ

HỖ TRỢ HỘ NGHÈO,
HỘ CẬN NGHÈO

30,82 tỷ đồng

Một số tình hình xã hội năm 2023

Giáo dục

TỶ LỆ TRƯỜNG ĐẠT
CHUẨN QUỐC GIA

92,58%

56 giải Học sinh giỏi quốc gia lớp 12; 1 HC Bạc Olympic Vật lí Châu Âu; 1 HC Bạc Olympic Tin học Châu Á; 1 HC Bạc Olympic Tin học quốc tế.

TỶ LỆ TỐT NGHIỆP
THPT

99,54%

Một số tình hình xã hội năm 2023

Tình hình dịch bệnh, tai nạn giao thông và thiệt hại do thiên tai

Tính đến hết
tháng 11/2023

1.114 ca mắc sốt xuất huyết

89 ca mắc tay chân miệng

30 ca mắc sốt phát ban
ngghi sởi

Từ 15/12/2022 đến
14/12/2023

129

VỤ TAI NẠN,
VA CHẠM GIAO THÔNG

100 người chết

61 người bị thương

TỔNG GIÁ TRỊ THIẾT HẠI
VỀ TÀI SẢN DO THIÊN TAI

>43 tỷ đồng



Một số giải pháp chủ yếu

1

Tiếp tục tập trung triển khai nhanh, hiệu quả các chủ trương, chính sách về tài chính, tiền tệ; trong đó tập trung các giải pháp về tiền tệ, lãi suất nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh



Một số giải pháp chủ yếu

2

Đẩy mạnh tiêu dùng, tập trung phát triển thị trường thông qua các Chương trình xúc tiến thương mại; thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số, thương mại điện tử để mở rộng tiêu dùng. Triển khai hiệu quả các giải pháp phù hợp kích cầu thương mại và dịch vụ, phát triển du lịch, thúc đẩy xuất khẩu



Một số giải pháp chủ yếu

Tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; phát huy tối đa các nguồn lực đầu tư của các tập đoàn, doanh nghiệp Nhà nước; thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư tư nhân; tích cực, chủ động thu hút FDI có chọn lọc, bảo đảm chất lượng.



Một số giải pháp chủ yếu



Tiếp tục tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai. Chủ động phương án phòng chống cháy nổ, thiên tai, nhằm hạn chế tối đa thiệt hại tới sản xuất và cuộc sống của người dân. Thực hiện có hiệu quả, kịp thời, đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, lao động, việc làm đảm bảo ổn định và nâng cao đời sống của nhân dân.

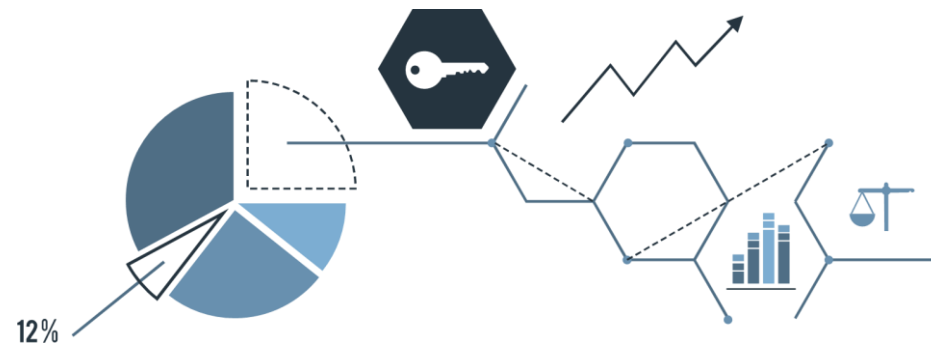


Một số giải pháp chủ yếu

5

Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các ngành, các cấp. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc, kỷ luật phát ngôn; công khai, minh bạch, tạo môi trường sản xuất kinh doanh bình đẳng. Tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số. Chú trọng phát triển lĩnh vực văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!



CỤC THỐNG KÊ TỈNH PHÚ THỌ

Địa chỉ: 374 Trưng Vương, Việt Trì, Phú Thọ

Điện thoại: 02103847407

Website: www.thongkephutho.vn